

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022



CÔNG TY CỔ
PHẦN BOT
CẦU THÁI HÀ

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
BOT CẦU THÁI HÀ
DN: C=VN, S=Thái Bình, O=CÔNG TY CỔ
PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ, CN=CÔNG TY
CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:1001045855
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2023.03.28 09:58:54+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.0

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	
Bảng cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 30

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001045855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 16/10/2014, sửa đổi lần thứ 6 ngày 29/01/2021.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại: Thôn Phú Vật, Xã Tiến Đức, Huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Ngô Tiến Cường	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Ý	Thành viên
Ông Hoàng Quốc Anh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Đức Ý	Tổng giám đốc
------------------	---------------

Người đại diện theo pháp luật là Ông Ngô Tiến Cường - Chủ tịch Hội đồng quản trị

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tình hình tài chính kết thúc cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Chủ tịch Hội đồng quản trị khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính, có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với Báo cáo tài chính

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Chủ tịch Hội đồng quản trị cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm được trình bày từ trang 06 đến trang 30, báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thái Bình, ngày 24 tháng 3 năm 2023



Số: 018/2023/BCKT-HT.00136

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2023, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà, và được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Trong năm 2022, hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh khoản lỗ 79.485.965.968 đồng, nâng tổng số lỗ lũy kế đến 31/12/2022 lên 353.743.496.763 đồng, chiếm 59,71% Vốn điều lệ (tại ngày 01/01/2022 số lũy kế là 274.257.530.795 đồng, chiếm 46,29% Vốn điều lệ); Tại ngày 31/12/2022, nợ ngắn hạn vượt qua tài sản ngắn hạn với số tiền 237.297.127.387 đồng, nợ vay quá hạn và lãi vay quá hạn thanh toán với số tiền lần lượt là 9,361 tỷ đồng và 113,97 tỷ đồng. Hoạt động thu phí của Công ty chỉ đạt khoảng 14,55% so với phương án tài chính. Trong năm 2022, không phát sinh việc thanh toán lãi cho ngân hàng. Dòng tiền thanh toán phụ thuộc vào sự tài trợ của cổ đông lớn là Công ty TNHH Tiến Đại Phát. Các yếu tố trên cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ngày 04/02/2020, Công ty đã có công văn số 05/2020/TH-KTKH gửi Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục đường bộ Việt Nam và Ban quản lý dự án Thăng Long đề cập đến một số vấn đề còn tồn tại từ bước lập dự án đầu tư, mời nhà đầu tư, triển khai xây dựng, khai thác dự án cầu Thái Hà là những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty cũng đã đưa ra một số kiến nghị với các cơ quan quản lý Nhà nước nhằm giảm bớt khó khăn, tạo điều kiện cho nhà đầu tư có thể thu đúng, thu đủ để hoàn vốn đầu tư như: đề xuất được lắp đặt bổ sung trạm thu phí, thực hiện tư vấn lập dự án đánh giá lưu lượng xe thực tế qua cầu, được vốn hóa các chi phí trong thời gian chờ hoạt động,... Hiện tại Công ty đang chờ văn bản trả lời của Bộ Giao thông vận tải và cấp có thẩm quyền về các nội dung theo Công văn nêu trên.

Trên cơ sở đề nghị của Nhà đầu tư, Bộ GTVT đã báo cáo Chính phủ tại Tờ trình số 10466/TTr-BGTVT ngày 10/10/2022, Thường trực Chính phủ đã họp và có Thông báo kết luận số 324/TB-VPCP ngày 11/10/2022 về giải pháp xử lý các vướng mắc, bất cập, đồng thời có Tờ trình số 402/TTr-CP ngày 11/10/2022 trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải pháp xử lý vướng mắc, bất cập tại một số dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức BOT do Bộ GTVT quản lý. Trên cơ sở đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có ý kiến tại Thông báo số 1834/TB-TTKQH ngày 28/11/2022 đề nghị hoàn thiện hồ sơ phương án giải pháp xử lý đảm bảo đủ điều kiện xem xét.

Ngày 20/02/2023, Bộ GTVT đã có Công văn số 16/BGTVT-CDCTVN về việc xem xét phương án, giải pháp xử lý vướng mắc bất cập các dự án BOT cầu Thái Hà, cầu Việt Trì do Bộ Giao thông Vận tải quản lý. Theo đó, Bộ GTVT đề nghị Công ty làm việc với Ngân hàng để xem xét giải pháp xử lý và có phương án chia sẻ giảm tối đa lãi suất vay vốn và các nội dung kiến nghị liên quan khác để hoàn tất hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền.

Ban lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng với giá trị tài sản Cầu Thái Hà có nguyên giá 1.375,42 tỷ đồng và 87,48 tỷ đồng thuế GTGT trong giai đoạn đầu tư đang làm thủ tục hoàn thuế, cùng với sự hỗ trợ cam kết tài chính để thanh toán các khoản nợ tín dụng của nhà đầu tư là Công ty TNHH Tiến Đại Phát và sự hỗ trợ từ các cơ quan quản lý Nhà nước để tháo gỡ các khó khăn nêu trên, Công ty sẽ có đủ nguồn lực tài chính để duy trì hoạt động và thanh toán nợ vay ngân hàng trong tương lai. Dựa trên các cơ sở này, Ban lãnh đạo Công ty cho rằng việc lập báo cáo tài chính của Công ty trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp và cam kết duy trì hoạt động liên tục của Công ty. Theo đó Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty được lập trên cơ sở giả định đáp ứng hoạt động liên tục.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần có đoạn cần nhấn mạnh đối với báo cáo tài chính đó vào ngày 29/3/2022.



NGUYỄN TRUNG THÀNH

Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1673-2023-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ THÀNH

Thành phố Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2023

PHẠM QUANG KHẢI

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4018-2022-009-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		121.458.218.770	172.168.690.494
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		472.441.388	1.105.246.192
1. Tiền	111	5.1	472.441.388	1.105.246.192
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		33.498.660.361	80.429.492.079
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	9.542.950.088	78.499.380.185
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	24.897.801.953	5.342.203.574
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	200.000.000	3.169.893.164
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(1.142.091.680)	(6.581.984.844)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		87.487.117.021	90.633.952.223
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		87.487.117.021	90.633.952.223
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.338.594.505.037	1.350.658.979.660
II. Tài sản cố định	220		1.338.594.505.037	1.350.658.979.660
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.4	1.338.594.505.037	1.350.658.979.660
- Nguyên giá	222		1.375.425.634.893	1.375.425.634.893
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(36.831.129.856)	(24.766.655.233)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.460.052.723.807	1.522.827.670.154

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.221.328.220.570	1.204.617.200.949
I. Nợ ngắn hạn	310		358.755.346.157	240.793.326.536
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.7	21.125.353.651	72.170.928.587
4. Phải trả người lao động	314		-	122.608.394
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.10	192.916.802.260	90.101.716.309
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		10.800.000	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.9	141.307.453.246	75.838.073.246
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.11	3.394.937.000	2.560.000.000
II. Nợ dài hạn	330		862.572.874.413	963.823.874.413
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.9	855.372.874.413	958.423.874.413
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	5.11	7.200.000.000	5.400.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		238.724.503.237	318.210.469.205
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.12	238.724.503.237	318.210.469.205
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		592.468.000.000	592.468.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		592.468.000.000	592.468.000.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(353.743.496.763)	(274.257.530.795)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(274.257.530.795)	(193.150.770.885)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(79.485.965.968)	(81.106.759.910)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.460.052.723.807	1.522.827.670.154

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2023

Chủ tịch Hội đồng quản trị





Đỗ Thị Hoà

Đỗ Thị Hoà

Ngô Tiến Cường

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	45.876.191.834	114.850.163.804
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		33.200.927	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	45.842.990.907	114.850.163.804
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	21.523.619.046	85.374.652.572
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.319.371.861	29.475.511.232
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	358.903	762.288
7. Chi phí tài chính	22	6.4	106.694.594.848	102.915.149.222
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		106.694.503.346	102.915.149.222
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.5	(2.892.665.105)	7.482.331.163
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(79.482.198.979)	(80.921.206.865)
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		3.766.989	185.553.045
13. Lợi nhuận khác	40		(3.766.989)	(185.553.045)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(79.485.965.968)	(81.106.759.910)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(79.485.965.968)	(81.106.759.910)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	(1.342)	(1.547)

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2023
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đỗ Thị Hoà

Đỗ Thị Hoà



Ngô Tiến Cường

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm trước	Năm nay
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		118.709.627.261	45.175.727.273
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(83.269.234.262)	(16.618.649.723)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.644.628.834)	(1.664.807.376)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(2.833.962.941)	(34.752.376.237)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		5.999.078.128	-
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(12.423.059)	(141.622.752)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		36.948.456.293	(8.001.728.815)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		358.903	762.288
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		358.903	762.288
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	41.266.505.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(37.581.620.000)	(35.844.431.754)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(37.581.620.000)	5.422.073.246
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(632.804.804)	(2.578.893.281)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		1.105.246.192	3.684.139.473
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		472.441.388	1.105.246.192

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2023

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đỗ Thị Hoà

Đỗ Thị Hoà



Ngô Tiến Cường

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà là Công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 1001045855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 16/10/2014, thay đổi lần thứ 06 ngày 29 tháng 01 năm 2021.

Vốn điều lệ của Công ty là: 592.468.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm chín hai tỷ, bốn trăm sáu tám triệu đồng). Tổng số cổ phần là 59.246.800 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh: Thu phí cầu đường, Xây dựng công trình**1.3. Ngành nghề kinh doanh:**

Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Phá vỡ, chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Gia công cơ khí; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

1.5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình và Hà Nam với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (Giai đoạn 1) có tổng giá trị quyết toán 1.375.425.634.893 đồng được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh và đã được kiểm toán dự án hoàn thành bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội. Hiện tại Cầu Thái Hà đã được thi công xong và đưa vào khai thác sử dụng. Tuy nhiên giá trị hợp lý của dự án phụ thuộc vào kết quả phê duyệt quyết toán dự án của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Theo hợp đồng dự án, Nhà đầu tư (Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà) được sử dụng trạm thu phí cầu Thái Hà để hoàn vốn, thời gian thu phí hoàn vốn khoảng 16 năm 7 tháng. Dự án hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng từ tháng 4 năm 2018 và Nhà đầu tư bắt đầu thu phí từ tháng 2 năm 2019.

Tuy nhiên, sau khi dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo QL39A và dự án xây dựng cầu Hưng Hà vượt sông Hồng hoàn thành, hầu hết các phương tiện đều chọn tuyến đường không thu phí qua cầu Hưng Hà, trong khi khoảng cách từ cầu Thái Hà đến cầu Hưng Hà rất ngắn, chỉ khoảng 3 - 4 km. Vì vậy, từ thời điểm thu phí BOT đến nay, doanh thu thu phí của Công ty thực tế chỉ đạt khoảng 14,55% so với phương án tài chính hợp đồng BOT, dẫn đến Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc thu hồi vốn cũng như thanh toán các khoản nợ và lãi vay ngân hàng.

1.6. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại: Thôn Phú Vật, Xã Tiến Đức, Huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 20 người (tại ngày 31/12/2021 là: 30 người).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

1.7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

Các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND") cũng là đơn vị tiền tệ sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành.

Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

Những chính sách kế toán được công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính năm gần nhất.

4.1 Giả định về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính đã được lập dựa trên cơ sở hoạt động liên tục, với giả định rằng Công ty sẽ có thể sử dụng các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần.

Trong năm 2022, hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh khoản lỗ 79.485.965.968 đồng, nâng tổng số lỗ lũy kế đến 31/12/2022 lên 353.743.496.763 đồng, chiếm 59,71% Vốn điều lệ (tại

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

ngày 01/01/2022 số lũy kế 274.257.530.795 đồng, chiếm 46,29% Vốn điều lệ); Nợ ngắn hạn vượt qua tài sản ngắn hạn với số tiền 237.297.127.387 đồng. Tại ngày 31/12/2022, nợ vay dài hạn quá hạn với số tiền 9,361 tỷ đồng và lãi vay với số tiền 113,97 tỷ đồng chưa được thanh toán. Hoạt động thu phí của Công ty chỉ đạt khoảng 14,55% so với phương án tài chính. Trong năm 2022 không phát sinh việc thanh toán lãi cho ngân hàng. Dòng tiền thanh toán phụ thuộc vào sự tài trợ của cổ đông lớn là Công ty TNHH Tiến Đại Phát.

Ngày 04/02/2020, Công ty đã có công văn số 05/2020/TH-KTKH gửi Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục đường bộ Việt Nam và Ban quản lý dự án Thăng Long đề cập đến một số vấn đề còn tồn tại từ bước lập dự án đầu tư, mời nhà đầu tư, triển khai xây dựng, khai thác dự án cầu Thái Hà là những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty cũng đã đưa ra một số kiến nghị với các cơ quan quản lý Nhà nước nhằm giảm bớt khó khăn, tạo điều kiện cho nhà đầu tư có thể thu đúng, thu đủ để hoàn vốn đầu tư như: đề xuất được lắp đặt bổ sung trạm thu phí, thực hiện tư vấn lập dự án đánh giá lưu lượng xe thực tế qua cầu, được vốn hóa các chi phí trong thời gian chờ hoạt động,...

Trên cơ sở đề nghị của Nhà đầu tư, Bộ GTVT đã báo cáo Chính phủ tại Tờ trình số 10466/TTr-BGTVT ngày 10/10/2022, Thường trực Chính phủ đã họp và có Thông báo kết luận số 324/TB-VPCP ngày 11/10/2022 về giải pháp xử lý các vướng mắc, bất cập, đồng thời có Tờ trình số 402/TTr-CP ngày 11/10/2022 trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải pháp xử lý vướng mắc, bất cập tại một số dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức BOT do Bộ GTVT quản lý. Trên cơ sở đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có ý kiến tại Thông báo số 1834/TB-TTKQH ngày 28/11/2022 đề nghị hoàn thiện hồ sơ phương án giải pháp xử lý đảm bảo đủ điều kiện xem xét.

Ngày 20/02/2023, Bộ GTVT đã có Công văn số 16/BGTVT-ĐĐCTVN về việc xem xét phương án, giải pháp xử lý vướng mắc bất cập các dự án BOT cầu Thái Hà, cầu Việt Trì do Bộ Giao thông Vận tải quản lý. Theo đó, Bộ GTVT đề nghị Công ty làm việc với Ngân hàng để xem xét giải pháp xử lý và có phương án chia sẻ giảm tối đa lãi suất vay vốn và các nội dung kiến nghị liên quan khác để hoàn tất hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền.

Hiện tại, Công ty vẫn đang tiếp tục phối hợp làm việc với Ngân hàng, Bộ GTVT và các cấp có thẩm quyền nhằm giải quyết các khó khăn vướng mắc như đã nêu trên.

Ban lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng với giá trị tài sản Cầu Thái Hà có nguyên giá 1.375,42 tỷ đồng và 87,48 tỷ đồng thuế GTGT trong giai đoạn đầu tư đang làm thủ tục hoàn thuế, cùng với sự hỗ trợ cam kết tài chính để thanh toán các khoản nợ tín dụng của nhà đầu tư là Công ty TNHH Tiến Đại Phát và sự hỗ trợ từ các cơ quan quản lý Nhà nước để tháo gỡ các khó khăn nêu trên, Công ty sẽ có đủ nguồn lực tài chính để duy trì hoạt động và thanh toán nợ vay ngân hàng trong tương lai. Dựa trên các cơ sở này, Ban lãnh đạo Công ty cho rằng việc lập báo cáo tài chính của Công ty trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp và cam kết duy trì hoạt động liên tục của Công ty. Theo đó Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty được lập trên cơ sở giả định đáp ứng hoạt động liên tục.

Vì vậy, báo cáo tài chính không bao gồm các bút toán điều chỉnh liên quan đến khả năng thu hồi và việc phân loại các khoản mục tài sản đã hạch toán hoặc các khoản mục công nợ có thể cần thiết trong trường hợp Công ty không thể tiếp tục hoạt động trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Giả định này được lập dựa trên cơ sở dự đoán các sự kiện sẽ diễn ra trong tương lai như nêu trên.

4.2 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

4.3 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ tài chính được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản/bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

4.4 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết).
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch có tính chất mua-bán.

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

- Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.7 Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính. Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

4.8 Các khoản phải trả

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán (là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết);
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo giá gốc. Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra, kế toán ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

4.9 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao

Tài sản cố định của Công ty là Cầu Thái Hà được đầu tư theo hợp đồng BOT. Từ năm 2020, tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp tỷ lệ tương ứng với doanh thu hàng năm so với thời gian khai thác hoàn vốn của Dự án theo quy định tại Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi thông tư 45/2013/TT-BTC.

Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

- Cầu đường 16 năm 07 tháng

4.10 Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo dựa trên điều khoản ghi trong các hợp đồng tương ứng. Chi phí phải trả bao gồm: lãi vay phải trả, lãi trái phiếu phát hành và các khoản chi phí phải trả khác.

4.11 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản tiền vay được phản ánh theo giá gốc, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn của từng khoản vay. Các khoản vay có thời hạn trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo tài chính được trình bày là vay dài hạn. Các khoản vay có thời hạn trả nợ trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo tài chính được trình bày là vay ngắn hạn.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu: Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

4.13 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.14 Doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện:

- (a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu dịch vụ của Công ty trong kỳ là thu phí cầu, đường Cầu Thái Hà.

Thu nhập từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch mua bán (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

4.15 Chi phí

Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm: chi phí đi vay vốn. Chi phí lãi vay (kể cả số trích trước) phát sinh trong kỳ tài chính được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng: là các khoản chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hóa, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, chi phí giao hàng...

Chi phí quản lý doanh nghiệp: là các chi phí quản lý chung, gồm chi phí lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...) bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp,...

4.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Theo quy định hiện hành, Công ty được hưởng ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) áp dụng đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới. Công ty được miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới theo quy định về thuế Thu nhập doanh nghiệp.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.17 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

4.18 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi, trả thù lao Hội đồng Quản trị) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

4.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động, hoặc có quyền được tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên kia, nhưng không kiểm soát các chính sách đó.

Các bên có liên quan bao gồm:

- Các doanh nghiệp kể cả công ty mẹ, công ty con, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty;
- Các bên liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của doanh nghiệp báo cáo, bao gồm những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của Công ty và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1. Tiền

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
Tiền mặt	363.353.777	1.096.705.803
Tiền gửi ngân hàng	109.087.611	8.540.389
Cộng	<u>472.441.388</u>	<u>1.105.246.192</u>

5.2. Phải thu của khách hàng

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
- Công ty TNHH Tiến Đại Phát	-	78.499.380.185
- Công ty TNHH DV thiết bị văn phòng Việt Nam	166.856.228	-
- Công ty TNHH Dịch vụ và Tiếp vận THT	439.885.591	-
- Công ty TNHH SX&KD Thiết bị Toàn Phát	338.524.331	-
- Công ty TNHH Quý Nhật Hải	8.597.683.938	-
Cộng	<u>9.542.950.088</u>	<u>78.499.380.185</u>

Trong đó Phải thu khách hàng là các bên liên quan

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
- Công ty TNHH Tiến Đại Phát	-	78.499.380.185

5.3. Trả trước cho người bán

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
- Công ty CP Thương Mại Trường Lưu Thủy	-	2.500.000.000
- Trung Tâm Phát triển Quỹ đất huyện Hưng Hà	612.091.680	612.091.680
- Công ty TNHH Kiểm toán RSM	-	1.045.454.454
- Công ty TNHH Tiến Đại Phát (Bên liên quan)	23.920.710.273	-
- Các khoản phải trả người bán khác	365.000.000	1.184.657.440
Cộng	<u>24.897.801.953</u>	<u>5.342.203.574</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

5.4. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	1.375.425.634.893	1.375.425.634.893
Mua trong năm	-	-
Số dư cuối năm	1.375.425.634.893	1.375.425.634.893
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	24.766.655.233	24.766.655.233
Khấu hao trong năm	12.064.474.623	12.064.474.623
Số dư cuối năm	36.831.129.856	36.831.129.856
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày đầu năm	1.350.658.979.660	1.350.658.979.660
Tại ngày cuối năm	1.338.594.505.037	1.338.594.505.037

- Giá trị còn lại cuối kỳ của BĐSĐT dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 1.338.594.505.037 VND

(*) Tài sản cố định hữu hình là giá trị công trình Cầu Thái Hà được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh và đã được kiểm toán dự án hoàn thành bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội. Hiện tại Cầu Thái Hà đã được thi công xong và đưa vào khai thác sử dụng. Tuy nhiên giá trị hợp lý của dự án phụ thuộc vào kết quả phê duyệt quyết toán dự án của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

THH



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

5.5. Phải thu khác ngắn hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Kỳ quỹ, kỷ cược	200.000.000	(200.000.000)	200.000.000	(200.000.000)
- Công ty TNHH Tiến Đại Phát	-	-	2.642.445.621	(2.642.445.621)
- Công ty CP Đầu tư và kinh doanh Địa ốc Hà Nội	-	-	174.428.180	(174.428.180)
- Công ty CP Đầu tư xây dựng Bản Thái	-	-	137.963.980	(137.963.980)
- Công ty CP Cầu 11 Thăng Long	-	-	14.954.042	(14.954.042)
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển kinh doanh Vượng Phát	-	-	101.341	(101.341)
Cộng	200.000.000	(200.000.000)	3.169.893.164	(3.169.893.164)

(*) Số dư với bên liên quan xem chi tiết thuyết minh 7.3

5.6. Nợ xấu

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các khoản phải thu khác	200.000.000	-	3.169.893.164	-
Các khoản trả trước cho người bán	942.091.680	-	3.442.091.680	30.000.000
Cộng	1.142.091.680	-	6.611.984.844	30.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

5.7. Phải trả người bán

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh TM Minh Trung	6.613.603.029	6.613.603.029	-	-
- Công ty TNHH Lâm Lan	-	-	35.259.858.491	35.259.858.491
- Công ty TNHH Thương Mại Doanh Hiên	-	-	9.336.437.770	9.336.437.770
- Công ty TNHH MD Phúc An Hưng	3.352.253.553	3.352.253.553	9.281.253.553	9.281.253.553
- Công ty TNHH Kinh doanh và vật liệu xây dựng Tiến Dũng	-	-	7.554.972.117	7.554.972.117
- Công ty Cổ phần Cầu 14 - Cenco1	4.868.020.650	4.868.020.650	4.868.020.650	4.868.020.650
- Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng Phú Xuân	3.522.330.279	3.522.330.279	3.522.330.279	3.522.330.279
- Công ty TNHH Tiến Đại Phát	-	-	179.289.727	179.289.727
- Các khách hàng khác	2.769.146.140	2.769.146.140	2.168.766.000	2.168.766.000
Cộng	21.125.353.651	21.125.353.651	72.170.928.587	72.170.928.587

(*) Số dư với bên liên quan xem chi tiết thuyết minh 7.3

5.8. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Phải nộp cuối năm
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	-	3.000.000	3.000.000	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

5.9. Vay và nợ thuế tài chính

	31/12/2022		Trong năm		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay ngắn hạn						
- Vay ngắn hạn	141.307.453.246	141.307.453.246	103.051.000.000	37.581.620.000	75.838.073.246	75.838.073.246
+ Công ty TNHH Tiến Đại Phát (*)	3.946.453.246	3.946.453.246	-	33.891.620.000	37.838.073.246	37.838.073.246
- Vay dài hạn đến hạn trả	3.946.453.246	3.946.453.246	-	33.891.620.000	37.838.073.246	37.838.073.246
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Nam (**)	137.361.000.000	137.361.000.000	103.051.000.000	3.690.000.000	38.000.000.000	38.000.000.000
	137.361.000.000	137.361.000.000	103.051.000.000	3.690.000.000	38.000.000.000	38.000.000.000
b. Vay dài hạn						
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Nam (**)	855.372.874.413	855.372.874.413	-	103.051.000.000	958.423.874.413	958.423.874.413
	855.372.874.413	855.372.874.413	-	103.051.000.000	958.423.874.413	958.423.874.413
Cộng	996.680.327.659	996.680.327.659	103.051.000.000	140.632.620.000	1.034.261.947.659	1.034.261.947.659

(*) Khoản vay của nhà đầu tư là Công ty TNHH Tiến Đại Phát theo Hợp đồng số 0106/2015/HĐV/TĐP-BOTTH ngày 01/6/2015; Phụ lục hợp đồng số 1806/2019/PLHĐ/TĐP-BOTTH ngày 18/6/2019; Phụ lục hợp đồng số 1612/2019/PLHĐ/TĐP-BOTTH ngày 16/12/2019 thỏa thuận số tiền vay tối đa 150 tỷ đồng. Số tiền vay cụ thể từng lần theo đề nghị, lãi suất tính cho năm 2022 là 10%, mục đích chủ yếu để trả nợ lãi vay và một phần nợ gốc vay cho ngân hàng.

(**) Hợp đồng tín dụng số HĐ 01/2015-HDDTDDDA/NHCT-BOT THAIHA ngày 31 tháng 3 năm 2015; Phụ lục hợp đồng số 01/2019-HĐCV-DBDDSD2/NHCT384-BOT THAIHA ngày 01/12/2019. Ngân hàng cam kết cho Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà vay với tổng giá trị không vượt quá 1.223.904.000.000 đồng, thời hạn vay là 161 tháng kể từ ngày Bên vay rút khoản vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Nam, được ghi trên từng giấy nhận nợ từng lần. Mục đích vay vốn: Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án, thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình - Hà Nam với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, giai đoạn 1 theo hình thực Hợp đồng BOT. Tài sản thế chấp là tài sản hình thành từ vốn vay.

Trong đó số nợ phải trả quá hạn là 9.361.000.000 đồng.

(***) Số dư với bên liên quan xem chi tiết thuyết minh 7.3

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

5.10. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
Lãi vay phải trả (*)	192.916.802.260	90.101.716.309
Cộng	<u>192.916.802.260</u>	<u>90.101.716.309</u>

(*) Trong đó: Lãi quá hạn chưa thanh toán là: 113.970.686.882 đồng.

5.11. Dự phòng phải trả

a. Ngắn hạn	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
- Dự phòng sửa chữa cầu đường	3.394.937.000	2.560.000.000
Cộng	<u>3.394.937.000</u>	<u>2.560.000.000</u>
b. Dài hạn		
- Dự phòng sửa chữa cầu đường	7.200.000.000	5.400.000.000
Cộng	<u>7.200.000.000</u>	<u>5.400.000.000</u>

5.12. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
NĂM TRƯỚC			
Số dư tại 01/01/2021	592.468.000.000	(193.150.770.885)	399.317.229.115
Lãi trong năm	-	(81.106.759.910)	(81.106.759.910)
Số dư tại 31/12/2021	592.468.000.000	(274.257.530.795)	318.210.469.205
NĂM NAY			
Số dư tại 01/01/2022	592.468.000.000	(274.257.530.795)	318.210.469.205
Lỗ trong năm	-	(79.485.965.968)	(79.485.965.968)
Số dư tại 31/12/2022	592.468.000.000	(353.743.496.763)	238.724.503.237

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	238.258.000.000	238.258.000.000
Các cổ đông khác	354.210.000.000	354.210.000.000
Cộng	<u>592.468.000.000</u>	<u>592.468.000.000</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

Các giao dịch về vốn góp của chủ sở hữu

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	592.468.000.000	592.468.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	592.468.000.000	592.468.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

Cổ phiếu

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
	<i>Cổ phiếu</i>	<i>Cổ phiếu</i>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	59.246.800	59.246.800
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	59.246.800	59.246.800
Cổ phiếu phổ thông	59.246.800	59.246.800
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	59.246.800	59.246.800
Cổ phiếu phổ thông	59.246.800	59.246.800
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

*** Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND**

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu	45.876.191.834	114.850.163.804
Doanh thu cung cấp dịch vụ	37.200.782.663	26.600.727.273
Doanh thu bán hàng hóa	8.675.409.171	88.249.436.531
Các khoản giảm trừ	33.200.927	-
Hàng bán bị trả lại	33.200.927	-
Cộng	45.842.990.907	114.850.163.804

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

6.2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	12.066.881.456	11.305.087.181
Giá vốn hàng hóa đã bán	6.716.737.590	72.729.565.391
Dự phòng sửa chữa	2.740.000.000	1.340.000.000
Cộng	<u>21.523.619.046</u>	<u>85.374.652.572</u>

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	358.903	762.288
Cộng	<u>358.903</u>	<u>762.288</u>

6.4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền vay	106.694.503.346	102.915.149.222
Chi phí tài chính khác	91.502	-
Cộng	<u>106.694.594.848</u>	<u>102.915.149.222</u>

6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	50.367.324	-
Chi phí nhân viên quản lý	1.557.033.680	266.894.502
Thuế, Phí, Lệ phí	5.544.000	3.000.000
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	(5.439.893.164)	6.581.984.844
Chi phí dịch vụ mua ngoài	934.283.055	630.451.817
Cộng	<u>(2.892.665.105)</u>	<u>7.482.331.163</u>

6.6. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	50.367.324	-
Chi phí nhân công	1.557.033.680	1.657.546.316
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.066.881.456	8.574.435.367
Chi phí dịch vụ mua ngoài	934.283.055	630.451.817
Chi phí khác bằng tiền	5.544.000	1.391.032.056
Chi phí dự phòng	(2.699.893.164)	7.921.984.844
Cộng	<u>11.914.216.351</u>	<u>20.175.450.400</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

6.7. Lãi trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(79.485.965.968)	(81.106.759.910)
Các khoản điều chỉnh:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(79.485.965.968)	(81.106.759.910)
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông lưu hành (cổ phiếu)	59.246.800	52.426.723
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.342)	(1.547)

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

7.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	-	41.266.505.000
Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường	-	-
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu ưu đãi phân loại là nợ phải trả	-	-
Tiền thu từ đi vay dưới hình thức khác	-	-
Cộng	-	41.266.505.000

7.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	37.581.620.000	35.844.431.754
Tiền trả nợ gốc trái phiếu thường	-	-
Tiền trả nợ gốc cổ phiếu ưu đãi phân loại là nợ phải trả	-	-
Tiền trả nợ vay dưới hình thức khác	-	-
Cộng	37.581.620.000	35.844.431.754

8. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

8.2 Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác

Công ty không có khoản công nợ tiềm tàng nào tính đến ngày 31/12/2022.

8.3 Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

8.4 Thông tin về các bên liên quan

Thông tin bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	Cổ đông lớn - Đồng thời Ông Ngô Tiến Cường - Chủ tịch HĐQT là đồng đại diện pháp luật
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	Thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	Mua hàng	-	88.249.436.531
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	Lãi tiền vay	2.363.463.152	-
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	Trả gốc vay	(33.891.620.000)	(25.844.431.754)
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	Vay ngắn hạn	-	41.266.505.000

Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2022	01/01/2022
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	Phải thu khách hàng	-	78.499.380.185
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	Phải thu khác	-	2.642.445.621
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	Trả trước người bán	23.920.710.273	-
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	Phải trả người bán	-	179.289.727
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	Vay ngắn hạn	3.946.453.246	37.838.073.246
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	Chi phí phải trả	251.451.680	-

8.5 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh

Kết quả của bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý.

Các khoản mục không được phân chia bao gồm: tài sản và nợ phải trả, doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, lợi nhuận và lỗ khác, và thuế thu nhập doanh nghiệp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

a) Kết quả hoạt động kinh doanh phân chia theo bộ phận của năm nay:

Khoản mục	Hoạt động thu phí cầu đường VND	Thương mại VND	Hoạt động không phân bổ VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần của bộ phận	37.167.581.736	8.675.409.171		45.842.990.907
Chi phí của bộ phận	14.806.881.456	6.716.737.590		21.523.619.046
Kết quả kinh doanh của bộ phận	22.360.700.280	1.958.671.581		24.319.371.861
Doanh thu không phân bổ			358.903	358.903
Chi phí không phân bổ			103.801.929.743	103.801.929.743
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh				(79.482.198.979)
Thu nhập khác			-	-
Chi phí khác			3.766.989	3.766.989
Chi phí thuế TNDN			-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN				(79.485.965.968)

b) Kết quả hoạt động kinh doanh phân chia theo bộ phận của năm trước:

Khoản mục	Hoạt động thu phí cầu đường VND	Thương mại VND	Hoạt động không phân bổ VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần của bộ phận	26.600.727.273	88.249.436.531		114.850.163.804
Chi phí của bộ phận	12.645.087.181	72.729.565.391		85.374.652.572
Kết quả kinh doanh của bộ phận	13.955.640.092	15.519.871.140		29.475.511.232
Doanh thu không phân bổ			762.288	762.288
Chi phí không phân bổ			110.397.480.385	110.397.480.385
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh				(80.921.206.865)
Thu nhập khác			-	-
Chi phí khác			185.553.045	185.553.045
Chi phí thuế TNDN			-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN				(81.106.759.910)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

c) Tài sản và nợ phải trả phân chia theo bộ phận tại ngày cuối năm:

Khoản mục	Hoạt động thu phí cầu đường VND	Thương mại VND	Hoạt động không phân bổ VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận	1.426.589.063.446	33.463.660.361		1.460.052.723.807
Tài sản không phân bổ			-	-
Tổng tài sản				1.460.052.723.807
Nợ phải trả bộ phận	1.211.362.363.988	9.965.856.582		1.221.328.220.570
Nợ phải trả không phân bổ			-	-
Tổng nợ phải trả				1.221.328.220.570

d) Tài sản và nợ phải trả phân chia theo bộ phận tại ngày đầu năm:

Khoản mục	Hoạt động thu phí cầu đường VND	Thương mại VND	Hoạt động không phân bổ VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận	1.444.328.289.969	78.499.380.185		1.522.827.670.154
Tài sản không phân bổ			-	-
Tổng tài sản				1.522.827.670.154
Nợ phải trả bộ phận	1.143.005.389.291	61.611.811.658		1.204.617.200.949
Nợ phải trả không phân bổ			-	-
Tổng nợ phải trả				1.204.617.200.949

Bộ phận theo khu vực địa lý

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ phát sinh tại thị trường trong nước.

8.6 Thông tin so sánh

Số liệu dùng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021 của Công ty đã được kiểm toán.

Người lập biểu



Đỗ Thị Hoà

Kế toán trưởng



Đỗ Thị Hoà

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2023
Chủ tịch Hội đồng quản trị




Ngô Tiến Cường